

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/04/2021

V/v “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Nga

2. Bà Trần Thị Chiêm

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 148, ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Bùi Duy T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 65/12, Huỳnh Thị M, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày tóm tắt như sau:

Chị Thúy và Anh Bùi Duy T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào ngày 07/11/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên chị Thúy và anh Toàn đã không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên chị Thúy yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Toàn.

Về con chung: Chị Thúy xác định chị và anh Toàn có con chung là Bùi Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 18/9/2020 khi ly hôn chị Thúy yêu cầu nuôi con chung, chị Thúy không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thúy xác định hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn Anh Bùi Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Toàn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thúy. Anh Toàn cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét mâu thuẫn giữa chị Thúy và anh Toàn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Bùi Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 18/9/2020 cho chị Thúy nuôi dưỡng, anh Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thúy không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, chị Thúy không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, chị Thúy có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Toàn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và Anh Bùi Duy T cưới nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào ngày 07/11/2019, nên quan hệ hôn nhân của chị Thúy và anh Toàn chỉ được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thúy, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Toàn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc chị Thúy xin ly hôn với anh Toàn tại Tòa án nhưng anh Toàn không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Thúy xác định không còn tình cảm gì với anh Toàn và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thúy đối với anh Toàn.

[3]. Về quyền nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai chị Thúy yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Toàn phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Bùi Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 18/9/2020 đến thời điểm hiện tại cháu mới được hơn 6 tháng tuổi, còn quá nhỏ. Hiện tại cháu Uyên đang sống chung với chị Thúy. Do đó, trên cơ sở cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của các bên và để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển bình thường của con chung. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Ngọc Nhã Uyên cho chị Thúy được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4.1]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ tại Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với Anh Bùi Duy T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với Anh Bùi Duy T.

2.1. Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Bùi Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 18/9/2020.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thúy không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của bên không trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị Thúy, ông Toàn, người thân thích của cháu Uyên, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Thúy đã nộp theo biên lai thu số 0005058 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An sang thi hành án phí. Anh Toàn không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến